

VII. PHẨM BÌNH ĐẲNG

Bấy giờ, Tỏi Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy, chệch y che vai bên trái, quì gối phải chắm đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Như đức Thế Tôn dạy, pháp tánh bình đẳng. Vậy thế nào là bình đẳng? Những pháp nào gọi là bình đẳng?

Phật dạy Tỏi Thắng:

- Thiên vương nên biết! Các pháp quán bình đẳng, tự tánh của nó tịch tĩnh, không sanh không diệt, nên gọi là bình đẳng. Tất cả phiền não hư vọng phân biệt, tự tánh tịch tĩnh, không sanh không diệt, nên gọi là bình đẳng. Danh tướng phân biệt, tự tánh tịch tĩnh, không sanh không diệt, nên gọi là bình đẳng. Diệt các điên đảo, không khởi phan duyên nên gọi là bình đẳng. Tâm năng duyên diệt vô minh, hữu ái; vì si ái diệt, hoàn toàn tịch tĩnh, không còn chấp trước ngã và ngã sở nên gọi là bình đẳng. Vì ngã và ngã sở chấp vĩnh viễn không còn nên danh sắc tịch tĩnh, gọi là bình đẳng. Vì danh sắc diệt nên biên kiến không sanh, gọi là bình đẳng. Vì thường đoạn diệt nên thân kiến tịch tĩnh, gọi là bình đẳng.

Thiên vương nên biết! Tất cả phiền não chướng năng chấp, sở chấp và thiện pháp kia đều y nơi thân kiến sanh. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo thì mới có thể diệt thân kiến. Tất cả tùy miên và các phiền não đều vĩnh viễn tịch diệt, tác nguyên cũng dứt. Thí như cây lớn bị chặt đứt gốc rễ thì cành, nhánh, lá... không thể không khô chết. Như người đứt đầu thì mạng căn... chắm dứt. Tùy phiền não cũng lại như vậy, nếu đoạn thân kiến thì những pháp phiền não khác vĩnh viễn không còn. Nếu người hay quán các pháp vô ngã thì năng chấp, sở chấp đều vĩnh viễn không còn.

Tỏi Thắng lại bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Khi ngã kiến khởi thì chướng ngại chân lý như thế nào?

Phật bảo Tỏi Thắng:

- Thiên vương nên biết! Đối với năm thủ uẩn, vọng chấp cho là có ngã thì tức là khởi ngã kiến. Pháp chơn thật, tự tánh của nó bình

đẳng, không có năng chấp và sở chấp ngã kiến trái nhau, nên gọi là chướng ngại.

Thiên vương nên biết! Ngã kiến như vậy không ở trong, không ở ngoài, không ở hai bên, đều không có chỗ trụ nên gọi là tịch tĩnh, tức là bình đẳng viễn li ngã kiến. Thông đạt bình đẳng, gọi là chơn thật Không. quán sát Không, vô tướng, vô nguyện này tự tánh tịch tĩnh không sanh, không diệt, không thủ, không trước, viễn li ngã kiến nên gọi là bình đẳng.

Thiên vương nên biết! Nói ngã là không đến không đi, không có chơn thật, là pháp phân biệt hư vọng, từ vọng sanh, cũng là hư vọng. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo quán pháp như vậy thì lìa xa hư vọng, nên gọi là tịch tĩnh bình đẳng.

Thiên vương nên biết! Năng chấp, sở chấp gọi là lửa thiêu đốt, lìa tên gọi tịch tĩnh. Các phiền não chướng gọi là lửa thiêu đốt, lìa tên gọi tịch tĩnh. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, như thật biết năng chấp, sở chấp và các phiền não diệt thì thiện pháp tăng trưởng. Đoạn trừ năng chấp, sở chấp và các phiền não, nhưng không thấy sanh cũng không thấy diệt, nên gọi là bình đẳng. Tu hết thấy chủng loại Ba-la-mật-đa lìa xa ma chướng, nhưng không thấy có tu cũng không thấy có lìa nên gọi là bình đẳng. Bồ-tát thường duyên pháp phần Bồ-đề, không tác ý khởi Thanh văn, Độc giác, nhưng đối với phần Bồ-đề Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát không thấy dị tướng, nên gọi là bình đẳng. Tâm không ngừng nghỉ duyên trí nhất thiết, thường tu hạnh Không, do lực đại bi mà không bỏ hữu tình, nên gọi là bình đẳng.

Thiên vương nên biết! Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, đối với tất cả pháp, tâm duyên tự tại, tâm duyên vô tướng mà tu Bồ-đề, không thấy vô tướng và Bồ-đề khác nhau, nên gọi là bình đẳng. Tâm duyên vô nguyện, không bỏ tam giới, không thấy vô nguyện và tam giới khác nhau, nên gọi là bình đẳng. Quán thân bất tịnh, tâm trụ thanh tịnh. Quán hành vô thường, tâm duyên sanh tử mà không chán bỏ. Quán hữu tình khổ, trụ Niết-bàn vui. Quán pháp vô ngã, khởi tâm đại bi đối với các loài hữu tình, thường vì hữu tình mà nói thuốc bất tịnh, nhưng không thấy bệnh tham; thường nói đại từ nhưng không thấy bệnh sân; thường nói duyên khởi nhưng không thấy bệnh si. Vì những kẻ bệnh như vậy mà nói thuốc vô thường, nhưng không thấy các bệnh và vô thường khác nhau. Như vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện

thiện xảo, đối với tất cả pháp, tâm duyên tự tại, duyên pháp li tham là giáo hóa Thanh văn, duyên pháp li sân là giáo hóa Độc giác, duyên pháp li si là giáo hóa Bồ-tát. Duyên tất cả sắc, vì nguyện được diệu sắc thanh tịnh vô sở đắc của Như Lai. Duyên tất cả âm thanh, vì nguyện được âm thanh vi diệu vô sở đắc của chư Phật. Duyên tất cả hương, vì nguyện được giới hương thanh tịnh vô sở đắc của chư Phật. Duyên tất cả vị, vì nguyện được tướng đại sĩ phu bát nhất trong vị vô sở đắc của Như Lai. Duyên tất cả xúc, vì nguyện được bàn tay mềm mại vô sở đắc của Như Lai. Duyên tất cả pháp, vì nguyện được tâm tịch tĩnh vô sở đắc của Như Lai. Duyên các pháp bố thí, vì muốn thành tựu thân tướng hảo của Phật. Duyên các tịnh giới, vì muốn được cõi Phật nghiêm tịnh viên mãn. Duyên các an nhẫn, vì nguyện được âm thanh Đại phạm của chư Phật và thân quang minh thanh tịnh của chư Phật. Duyên các tinh tấn, vì nguyện độ hữu tình thường không bị gián đoạn. Duyên các tinh lự, vì muốn thành tựu thân thông quảng đại. Duyên các Bát-nhã, vì đoạn tất cả phiền não vọng kiến. Duyên các đại từ bình đẳng vô ngại, vì muốn các hữu tình đều được an lạc. Duyên các đại bi, vì muốn hộ trì chánh pháp, cứu độ hữu tình thoát khỏi khổ lớn sanh tử. Duyên các đại hỷ, vì muốn được vô ngại tự tại nói pháp, làm vui tất cả hữu tình. Duyên các đại xả, vì không còn kiến chấp hữu tình, phiền não, trói buộc, tùy miên.

Thiên vương nên biết! Nếu các Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thấy hai việc thì gọi là hành bình đẳng. Duyên tứ nhiếp pháp vì hóa độ hữu tình. Duyên lỗi keo kiệt ganh ghét, vì bỏ tài sản, tu hành bố thí. Duyên lỗi phá giới, vì trụ tịnh giới. Duyên lỗi sân giận, vì muốn được an nhẫn. Duyên lỗi biến nhạc, vì muốn thành tựu đại lực tinh tấn của Như Lai. Duyên lỗi tán loạn, vì muốn đắc định thù thắng tịch tĩnh của Như Lai. Duyên lỗi ác tuệ, vì muốn thành tựu trí tuệ vô ngại của Như Lai. Duyên pháp nhị thừa, vì muốn thành tựu Đại thừa vô thượng. Duyên các cõi ác, vì muốn cứu độ tất cả hữu tình. Duyên các cõi thiện, vì muốn hữu tình biết quả của chư thiên và loài người đều sẽ tan hoại. Duyên các hữu tình, vì muốn hữu tình thông đạt tất cả chỉ là hư vọng, không bền chắc. Duyên tùy niệm Phật, vì muốn thành tựu định thù thắng trợ đạo. Duyên tùy niệm Pháp, vì muốn thông đạt các pháp bí tạng. Duyên tùy niệm Tăng, vì muốn hòa hợp chúng, tâm không thối chuyển. Duyên tùy niệm xả, vì không ái trước. Duyên tùy niệm giới, vì muốn được giới thanh tịnh. Duyên tùy niệm thiên, vì muốn thành tựu Bồ-đề, chư thiên tán thán. Duyên tướng tự thân, vì muốn được thân Phật. Duyên

tướng tự ngữ, vì muốn được Phật ngữ. Duyên tướng tự ý, vì muốn được tâm bình đẳng của chư Phật. Duyên pháp hữu vi, vì muốn thành tựu Phật trí. Duyên pháp vô vi, vì muốn được tịch tĩnh.

Thiên vương nên biết! Các Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có nhất tâm, nhất hạnh hư rộng lỗi lầm mà không hồi hướng trí nhất thiết. Các Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, tuy duyên khắp các pháp nhưng không chấp trước, cho nên gọi là phương tiện thiện xảo. Quán tất cả pháp đều hồi hướng đến đại Bồ-đề. Giống như tam thiên đại thiên thế giới sanh ra các vật, không một vật nào mà không được hữu tình thọ dụng. Cũng vậy, các cảnh giới mà Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa duyên vào, không có cảnh giới nào hồi hướng Bồ-đề mà không lợi ích. Ví như các sắc, không có sắc nào mà không có nhân bốn đại chủng. Cũng vậy, các cảnh giới mà Bồ-tát duyên vào, không có một pháp nào mà không hướng đến Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát tu hành đều do ngoại duyên mà được thành lập. Nghĩa là các Bồ-tát nhờ người keo kiệt mà thành tựu bố thí Ba-la-mật-đa; nhờ người bội ơn mà thành tựu tịnh giới Ba-la-mật-đa; nhờ người tánh ác mà thành tựu an nhẫn Ba-la-mật-đa; nhờ người biến nhạc mà thành tựu tinh tấn Ba-la-mật-đa; nhờ người tán loạn mà thành tựu tĩnh lự Ba-la-mật-đa; nhờ người ngu si mà thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Như các hữu tình làm tổn não Bồ-tát, Bồ-tát nhờ đó chiết phục sân giận. Như thấy người tu hành thiện pháp hướng đến Bồ-đề, Bồ-tát sanh tâm xem như con mình. Như thế, Bồ-tát tán thán, không ưa chê bai, không sanh sân giận. Thấy người không vui, Bồ-tát khởi tâm đại từ. Thấy người đau khổ, Bồ-tát khởi tâm đại bi. Thấy người an vui, Bồ-tát khởi tâm đại hỷ. Thấy người không khổ, Bồ-tát khởi tâm đại xả. Vì người khó giáo hóa, Bồ-tát phát khởi Xa-ma-tha (chỉ). Vì người dễ giáo hóa, Bồ-tát phát khởi Tì-bát-xá-na (quán). Vì người tín hạnh, Bồ-tát phát khởi trí tri ân. Nếu thấy hữu tình ác duyên bên ngoài mạnh hơn thiện duyên bên ngoài thì Bồ-tát khuyên nên thủ hộ. Nếu thấy người khỏe mạnh, đầy đủ năng lực thì Bồ-tát dùng đủ loại phương tiện dạy cho họ lãnh thọ giáo pháp. Nếu thấy hữu tình trí tuệ khai ngộ thì Bồ-tát tuyên thuyết pháp yếu sâu xa cho họ. Nếu thấy hữu tình giảng rộng mới ngộ thì Bồ-tát nói các pháp theo thứ lớp. Nếu các hữu tình chấp trước văn tự thì Bồ-tát nói cú nghĩa để cho họ hiểu. Nếu người đã học thiên chỉ thì Bồ-tát dạy thiên quán vi diệu. Nếu người đã học thiên quán thì Bồ-tát dạy thiên chỉ vắng lặng. Nếu người chấp chặt trì giới thì Bồ-tát nói địa ngục cho họ, nếu trì giới mà không chấp thì không

nói điều này. Nếu người chấp văn tuệ thì Bồ-tát dạy tư tuệ. Nếu người chấp đẳng trì thì Bồ-tát dạy Bát-nhã. Nếu có người ưa thích A-luận-nhã thì Bồ-tát dạy pháp tâm viên li. Nếu có người thích nghe công đức của Phật thì Bồ-tát dạy cho họ nghe Thánh trí vô thượng.

Vì người tham dục, Bồ-tát dạy pháp bất tịnh. Vì người sân giận, Bồ-tát dạy pháp từ bi. Vì người ngu si, Bồ-tát dạy pháp duyên khởi. Vì người đảng phần, Bồ-tát dạy các loại pháp, hoặc dạy pháp bất tịnh, hoặc dạy pháp từ bi, hoặc dạy pháp duyên khởi. Nếu người đã điều phục thì Bồ-tát dạy giới thanh tịnh, định thù thắng, tuệ vi diệu cho họ. Với người cần vào Phật thừa mới nhận sự giáo hóa thì Bồ-tát nói Ba-la-mật-đa theo thứ lớp cho họ. Với người cần áp chế mới nhận sự giáo hóa thì Bồ-tát trước phải bẻ gãy ngôn từ của họ, sau mới nói pháp. Với người cần nghe nhiều ngôn từ mới nhận sự giáo hóa thì Bồ-tát nói nhân duyên thí dụ để cho họ được hiểu. Với người cần nghe pháp sâu xa mới nhận sự giáo hóa thì Bồ-tát nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, vô ngã, vô pháp cho họ. Với người chấp thủ các kiến, Bồ-tát nên nói pháp Không. Với người nhiều tâm tứ, Bồ-tát nói pháp vô tướng. Với người chấp thủ pháp hữu vi, Bồ-tát nói pháp vô nguyện. Với người chấp thủ các uẩn, Bồ-tát nói pháp như huyễn. Với người chấp thủ các cõi, Bồ-tát nói pháp vô tánh. Với người chấp thủ các xứ, Bồ-tát nói pháp như mộng. Với người chấp thủ cõi Dục, Bồ-tát nói sự thiêu đốt hừng hực. Với người chấp thủ cõi Sắc, Bồ-tát nói pháp hành khổ. Với người chấp thủ cõi Vô sắc, Bồ-tát nói các hành vô thường. Với hữu tình khó giáo hóa, Bồ-tát tán thán Thánh chủng. Với hữu tình dễ giáo hóa, Bồ-tát nói pháp tinh lự và vô lượng tâm. Với người nghe nói sanh thiên mới chịu sự giáo hóa thì Bồ-tát nói pháp an lạc. Với người nhờ nghe pháp Thanh văn mới chịu sự giáo hóa thì Bồ-tát nói pháp Thánh đế. Với người nhờ nghe pháp Độc giác mới chịu sự giáo hóa thì Bồ-tát nói pháp duyên khởi. Với người nhờ nghe pháp Bồ-tát mới chịu sự giáo hóa thì Bồ-tát nói tâm thanh tịnh. Với người tu hạnh Bồ-tát với pháp đại từ bi thì Bồ-tát nói pháp phước và tuệ. Với Bồ-tát bất thối thì Bồ-tát nói pháp tịnh độ. Với Bồ-tát chỉ còn một lần sanh nữa thì Bồ-tát nói pháp nghiêm tịnh tòa Bồ-đề. Với người cần nghe Phật nói mới chịu sự giáo hóa thì Bồ-tát nói trình tự nhiều lần.

Thiên vương nên biết! Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh như vậy, bằng phương tiện thiện xảo, đạt được các tự tại, nói pháp lợi ích, không có lỗi hư rỗng.

Khi đức Thế Tôn nói pháp tự tại của Bồ-tát thì ba vạn trời, người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, năm ngàn Bồ-tát đắc vô sanh nhẫn.

Bảy giờ, đức Thế Tôn liền mỉm cười. Thường pháp của chư Phật mỉm cười như vậy thì từ miệng phóng ra vô lượng ánh sáng đủ màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng và màu pha lê, chiếu khắp mười phương vô biên thế giới, hiện bày việc hiếm có, rồi trở về chỗ Phật, nhiễu quanh ba vòng, sau đó nhập vào danh Ngài.

Khi thấy tướng tốt lành ấy, trong lòng Xá-lợi Tử phân vân, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chệch y che vai bên trái, quì gối phải chầm đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài hiện tướng tốt lành này?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nay Xá-lợi Tử! Trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp quá khứ, vị trời Tối Thắng ấy đã từng ở chỗ chư Phật, tu hành tất cả Ba-la-mật-đa, vì các Bồ-tát mà thủ hộ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nhân duyên đây, nên nay ông ta được gặp Như Lai, tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa, trải qua vô lượng, vô số đại kiếp đời vị lai, tu tập tư lương Bồ-đề vô thượng, sau đó chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đầy đủ mười hiệu, tên Phật là Công Đức Trang Nghiêm, cõi nước tên là Tối Cực Nghiêm Tịnh, kiếp tên là Thanh Tịnh. Cõi ấy an lạc sung túc, dân chúng hưng thịnh, đều là Bồ-tát Tăng, không có chúng Thanh văn. Đại địa cõi ấy do bảy báu hợp thành, chúng bảo trang nghiêm, bằng phẳng như bàn tay, được trang sức bởi các loại cỏ cây, hương hoa xinh đẹp, không có các đồi núi gồ ghề, trang nghiêm bằng các loại cờ phướn lọng hoa. Cõi ấy có đô thành lớn tên là Nan Phục, bên trên được bao phủ bằng lưới bảy báu, kim tuyến bao quanh, linh vàng treo lơ lửng các góc. Ngày đêm sáu thời, trên không trung tấu nhạc và tán rải các loại hương hoa vi diệu của cõi trời. Dân chúng quốc độ ấy vui thích thọ lạc, thù thắng vi diệu hơn cả Thiên cung Tha hóa tự tại; trời, người đến đi không ngăn ngại nhau, không có ba đường ác và tên gọi Nhị thừa. Hữu tình cõi ấy chỉ cầu trí Phật. Phật ấy thường vì các Đại Bồ-tát tuyên thuyết đủ loại pháp yếu thanh tịnh. Vô lượng, vô số, vô biên quyến thuộc Bồ-tát cõi ấy không có tà kiến chấp thủ, không có pháp giới tà mạng, cũng không có đui, điếc, câm, ngọng, gù lưng, khuyết căn... và các việc xấu ác. Thân của các vị ấy được trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Cõi ấy, đức Như Lai thọ tám tiểu kiếp, chúng trời, người không có ai chết yểu. Phật ấy có vô lượng

công đức như vậy. Nếu Phật muốn nói pháp thì trước hết phóng ánh sáng. Thấy ánh sáng ấy, các chúng Bồ-tát biết đức Thế Tôn sắp nói pháp, liền cùng nhau đến nghe.

Khi ấy, chư thiên trải tòa Sư tử cho Phật. Tòa ấy cao rộng trăm do-tuần, trang nghiêm bằng đủ loại, cúng dường vô lượng. Đức Thế Tôn thăng tòa, vì chúng mà thuyết pháp. Các Bồ-tát ấy lợi căn thông minh, nghe qua một lần là lãnh hội, lia xa ngã và ngã sở, khi ứng niệm thì các vật dụng, đồ ăn thức uống liền đến.

Lúc Phật nói pháp thọ kí Tối Thắng thì năm vạn trời, người thân tâm vui vẻ, cùng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đều nguyện đời vị lai sanh cõi Phật ấy.

Nghe Phật nói vậy, Tối Thắng vô cùng vui mừng, phấn khởi không sao tả được, bay lên hư không khoảng bảy cây Đa-la, ba ngàn cõi biến động sáu cách, kỹ nhạc chư thiên không đánh tự kêu, tán rải các loại hoa trời cúng dường Phật, Đại Bồ-tát và Thiên vương Tối Thắng.

Sau đó, Thiên vương Tối Thắng từ hư không bay xuống, đánh lễ chân Phật, rồi ngồi một bên.